

**NGHỊ QUYẾT**

**Về số lượng xe ô tô bán tải và xe ô tô từ 12 đến 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố được giao thực hiện nhiệm vụ đặc thù theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
KHÓA XVI - KỲ HỌP THỨ 17**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;*

*Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 về số lượng xe ô tô bán tải và xe ô tô từ 12 đến 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố được giao thực hiện nhiệm vụ đặc thù theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ; Báo cáo thẩm tra số /BC-KTNS ngày tháng năm 2024 của Ban Kinh tế và Ngân sách; Ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất số lượng xe ô tô bán tải và xe ô tô từ 12 đến 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội được giao thực hiện nhiệm vụ đặc thù theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ (*Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định phê duyệt số lượng xe ô tô nêu trên theo thẩm quyền, đảm bảo hiệu quả, tuân thủ các quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tiễn của Thành phố.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày      tháng 7 năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu Quốc hội;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội; Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UB MTTQ VN Thành phố;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- Các Ban HĐND Thành phố ;
- Các vị Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Văn phòng: Thành ủy; Đoàn ĐBQH& HĐND TP, UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- TTr HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Trung tâm Tin học - Công báo TP;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Tuấn**

**Phụ lục:**

**Số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố được giao thực hiện nhiệm vụ đặc thù theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2024 của HĐND Thành phố)*

| Stt        | Cơ quan, đơn vị                                                                                                                           | Số lượng xe<br>(tối đa) |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| <b>1</b>   | <b>2</b>                                                                                                                                  | <b>3</b>                |
|            | <b>Tổng cộng</b>                                                                                                                          | <b>39</b>               |
| <b>I</b>   | <b>Nhóm cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm</b>                                                                                   | <b>15</b>               |
| 1          | Chi cục Kiểm lâm (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)                                                                                 | 15                      |
| <b>II</b>  | <b>Nhóm cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ phòng chống cháy rừng</b>                                                                      | <b>2</b>                |
| 1          | Ban quản lý rừng phòng hộ - đặc dụng (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)                                                             | 2                       |
| <b>III</b> | <b>Nhóm cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp</b>                                                    | <b>6</b>                |
| 1          | Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)                                                      | 4                       |
| 2          | Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)                                                            | 2                       |
| <b>IV</b>  | <b>Nhóm cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ phục vụ người có công</b>                                                                      | <b>6</b>                |
| 1          | Trung tâm Điều dưỡng người có công Hà Nội (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)                                                           | 1                       |
| 2          | Trung tâm Nuôi dưỡng và Điều dưỡng Người có công số 1 Hà Nội (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)                                        | 1                       |
| 3          | Trung tâm Nuôi dưỡng và Điều dưỡng Người có công số 2 Hà Nội (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)                                        | 1                       |
| 4          | Trung tâm Nuôi dưỡng và Điều dưỡng Người có công số 3 Hà Nội (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)                                        | 1                       |
| 5          | Trung tâm Nuôi dưỡng và Điều dưỡng Người có công số 4 Hà Nội (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)                                        | 1                       |
| 6          | Trung tâm Chăm sóc Nuôi dưỡng và điều trị nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/dioxin thành phố Hà Nội (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) | 1                       |
| <b>V</b>   | <b>Nhóm cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ bảo trợ xã hội</b>                                                                             | <b>10</b>               |
| 1          | Trung tâm Bảo trợ Xã hội 1 Hà Nội (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)                                                                   | 1                       |
| 2          | Trung tâm Bảo trợ Xã hội 2 Hà Nội (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)                                                                   | 1                       |
| 3          | Trung tâm Bảo trợ Xã hội 3 Hà Nội (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)                                                                   | 1                       |

| <b>Stt</b> | <b>Cơ quan, đơn vị</b>                                                                                    | <b>Số lượng xe<br/>(tối đa)</b> |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| <b>1</b>   | <b>2</b>                                                                                                  | <b>3</b>                        |
| 4          | Làng trẻ em Birla Hà Nội (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)                                            | 1                               |
| 5          | Trung tâm Phục hồi chức năng Việt Hàn (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)                               | 1                               |
| 6          | Trung tâm Nuôi dưỡng Trẻ khuyết tật Hà Nội (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)                          | 1                               |
| 7          | Trung tâm Chăm sóc Người khuyết tật Hà Nội (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)                          | 1                               |
| 8          | Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng Người tâm thần số 1 Hà Nội (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) | 1                               |
| 9          | Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng Người tâm thần số 2 Hà Nội (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) | 1                               |
| 10         | Trung tâm Công tác Xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em Hà Nội (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)              | 1                               |